

Số: /KH-SKHCN

Đắk Nông, ngày tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

Kiểm tra nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu, dầu nhờn động cơ đốt trong trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND, ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 830/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc quy định cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-SKHCN ngày 06/01/2023 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc điều chỉnh phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Báo cáo số 265/BC-TTr, ngày 02/12/2022 của Thanh tra tỉnh Đắk Nông về việc thống nhất các nội dung thanh tra, kiểm tra và kết quả xử lý chồng chéo trùng lặp về nội dung, đối tượng, thời gian trong hoạt động thanh tra, kiểm tra năm 2023 của các sở, ban ngành, UBND các huyện thành phố Gia Nghĩa;

Căn cứ Quyết định số 189/QĐ-SKHCN ngày 15/12/2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc Phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2023;

Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch kiểm tra nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng, dầu nhờn động cơ đốt trong địa bàn tỉnh Đắk Nông như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

- Nhằm tăng cường quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về đo lường, chất lượng; ngăn chặn tình trạng sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của các nhà sản xuất, kinh doanh chân chính và người tiêu dùng.

- Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, đúng các quy định của pháp luật, công minh, khách quan, chính xác và kịp thời. Nghiêm cấm mọi hành vi lợi dụng quyền kiểm tra để sách nhiễu, gây khó khăn, phiền hà đối với tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Mọi hành vi vi phạm đều phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

- Thông tin, báo cáo kịp thời theo quy định.

2. Căn cứ kiểm tra

- Luật đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;
- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;
- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chất lượng, sản phẩm hàng hóa;
- Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chất lượng, sản phẩm hàng hóa;
- Nghị định số 86/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đo lường;
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về Nhãn hàng hoá;
- Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về Nhãn hàng hoá;
- Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2022 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đo lường;
- Thông tư số 28/2013/TT-BKHCN ngày 17/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định kiểm tra nhà nước về đo lường;
- Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về Hướng dẫn kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hoá lưu thông trên thị trường;
- Thông tư số 12/2017/TT-BKHCN ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về Hướng dẫn kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hoá lưu thông trên thị trường;
- Thông tư số 15/2015/TT-BKHCN ngày 25/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu;

- Thông tư số 08/2018/TT-BKHCN ngày 15/6/2018 Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung khoản 7 điều 6 Thông tư số 15/2015/TT-BKHCN;

- Thông tư số 06/2018/TT-BKHCN ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về dầu nhờn động cơ đốt trong;

- Thông tư số 16/2022/TT-BKHCN ngày 15/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về xăng, nhiên liệu diesel và nhiên liệu sinh học;

- QCVN 1:2015/BKHCN Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về xăng, nhiên liệu diesel và nhiên liệu sinh học, sửa đổi 1:2017 QCVN 1:2015/BKHCN;

- QCVN 01:2022/BKHCN Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về xăng, nhiên liệu diesel và nhiên liệu sinh học;

- QCVN 14:2018/BKHCN Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về dầu nhờn động cơ đốt trong;

- Hồ sơ công bố hợp chuẩn, hợp quy của các sản phẩm, hàng hóa;

- Các văn bản khác có liên quan.

3. Nội dung, đối tượng kiểm tra

3.1. Đối tượng kiểm tra:

- Phương tiện đo (cột đo xăng, dầu; ca đong, bình đong);

- Hàng hóa là xăng dầu, dầu nhờn động cơ đốt trong.

3.2. Cơ sở kiểm tra:

Các cơ sở kinh doanh xăng, dầu nhờn động cơ đốt trong trên địa bàn tỉnh.

3.3. Nội dung kiểm tra:

3.3.1. Kiểm tra về đo lường:

a) Nội dung kiểm tra đối với phương tiện đo bao gồm:

- Kiểm tra sự phù hợp của phương tiện đo với quy định về việc phê duyệt mẫu, kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định.

- Kiểm tra sự phù hợp của phương tiện đo với quy định về thể hiện yêu cầu kỹ thuật đo lường cơ bản trên phương tiện đo hoặc trên nhãn hàng hóa, tài liệu kèm theo.

- Kiểm tra sự phù hợp của phương tiện đo với yêu cầu kỹ thuật đo lường do cơ sở sản xuất, nhập khẩu công bố hoặc do Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng ban hành.

b) Nội dung kiểm tra đối với phép đo bao gồm:

- Kiểm tra, xác định sự phù hợp của phương tiện đo, phương pháp đo đã sử dụng và điều kiện đo với yêu cầu kỹ thuật đo lường.

- Kiểm tra việc thực hiện các điều kiện để người có quyền và nghĩa vụ liên quan giám sát, kiểm tra việc thực hiện phép đo, phương pháp đo lường hàng hóa.

- Kiểm tra sai số của kết quả phép đo, phương tiện đo so với giới hạn sai số cho phép.

- Các hồ sơ đảm bảo đo lường.

3.3.2. Kiểm tra về chất lượng và ghi nhãn hàng hóa

- Kiểm tra việc ghi nhãn hàng hóa, hồ sơ công bố hợp chuẩn, hợp quy của hàng hóa, ghi thông tin cảnh báo;

- Tiêu chuẩn công bố áp dụng;

- Lấy mẫu thử nghiệm chất lượng hàng hóa khi cần thiết.

4. Phương thức kiểm tra

- Kiểm tra nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng được tổ chức thực hiện theo phương thức đoàn kiểm tra.

- Đoàn kiểm tra do Thủ trưởng cơ quan thực hiện kiểm tra thành lập trong quyết định kiểm tra nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

- Trưởng đoàn là cán bộ quản lý thuộc cơ quan thực hiện kiểm tra. Trưởng đoàn kiểm tra chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Đoàn; phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên; chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra; tổ chức thực hiện lập biên bản kiểm tra hoặc biên bản vi phạm hành chính theo quy định; thông qua hồ sơ, biên bản để trình cơ quan ra quyết định kiểm tra, chuyển cho cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

- Thành viên đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng đoàn kiểm tra, chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra, xử lý theo phân công và quy định của pháp luật.

- Thành phần đoàn kiểm tra: 06 người, gồm:

- + Lãnh đạo, Chuyên viên phòng Quản lý TĐC: 04 người;

- + Thanh tra sở: 01 người;

- + Văn phòng Sở: 01 người (lái xe).

5. Chế độ kiểm tra: Theo kế hoạch đã được phê duyệt

6. Thời gian triển khai thực hiện

Tháng 4 năm 2023

7. Phương tiện, kinh phí thực hiện

7.1. Phương tiện: Sử dụng xe công vụ của Sở Khoa học và Công nghệ.

7.2. Kinh phí: Sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp Khoa học và Công nghệ năm 2023.

Dự trù kinh phí: 46.700.000 đồng (*Bốn mươi sáu triệu bảy trăm nghìn đồng*)

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

- Xây dựng kế hoạch triển khai công tác kiểm tra; chuẩn bị tài liệu, nội dung kiểm tra, thực hiện kiểm tra theo yêu cầu.

- Tổng hợp báo cáo kết quả đợt kiểm tra sau khi kết thúc hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

8.2. Thanh tra Sở:

- Chuẩn bị các biểu mẫu, tài liệu, vật tư có liên quan phục vụ cho công tác kiểm tra.

- Đề xuất biện pháp xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật.

8.3. Văn phòng Sở:

Bố trí kinh phí, phương tiện, lái xe phục vụ đoàn kiểm tra.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc thì báo cáo với lãnh đạo Sở để kịp thời xử lý./.

Nơi nhận:

- GD, các PGD Sở;
- Thanh tra Sở;
- Văn phòng Sở (đăng tải Website Sở);
- Lưu: VT, TĐC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lưu Văn Đăng

Phụ lục:
KINH PHÍ THỰC HIỆN KIỂM TRA
(Kèm theo kế hoạch số...../KH-SKH-CN ngày.....tháng năm 2023
của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ)

TT	Nội dung	Kinh phí (VNĐ)	Ghi chú
1	Phụ cấp lưu trú (06 người x 22 ngày x150.000 đồng/ngày/01 người)	19.800.000	
2	Phòng nghỉ theo mức khoán (06 người x 17 đêm x 200.000 đồng/đêm)	20.400.000	
3	Nhiên liệu xăng dầu đi kiểm tra dự kiến:	6.500.000	
Tổng kinh phí		46.700.000	

Số tiền bằng chữ: Bốn mươi sáu triệu bảy trăm nghìn đồng./.